UBND TỈNH ĐỒNG THÁP **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53 /BC-SKHĐT	*Đồng Tháp, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

BÁO CÁO
Phân tích Chỉ số PCI của tỉnh Đồng Tháp năm 2022

Căn cứ Báo cáo kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa kỳ (USAID) công bố ngày 11/4/2023 tại Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 07/6/2022 của UBND Tỉnh, Tiếp tục cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đồng Tháp năm 2022;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, phân tích kết quả Chỉ số PCI năm 2022 của tỉnh Đồng Tháp như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

Năm 2022, tỉnh Đồng Tháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh thuận lợi và thách thức đan xen. Kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, lạm phát ở nhiều nền kinh tế lớn vẫn ở mức cao, xung đột giữa Nga và U-crai-na vẫn tiếp diễn đã ảnh hưởng tiêu cực đến sự phục hồi và tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trong nước, kinh tế xã hội bị tác động nặng nề bởi dịch COVID-19 kéo dài trong hai năm trước đó; tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp…

Trong bối cảnh đó, qua Báo cáo phân tích chỉ số PCI năm 2022 của VCCI thấy được sự nỗ lực vượt khó của cộng đồng doanh nghiệp và các cấp chính quyền Tỉnh trong năm đầu tiên phục hồi sau đại dịch COVID. Các doanh nghiệp tiếp tục có trải nghiệm tích cực về sự thay đổi về cải cách thủ tục hành chính, sự năng động và tính minh bạch của chính quyền tỉnh Đồng Tháp. Bối cảnh kinh tế khó khăn cũng được phản ánh rõ trong điều tra năm nay khi mức độ lạc quan của doanh nghiệp vẫn còn thấp, cảm nhận về sự cải cách trên nhiều lĩnh vực của Tỉnh có phần chững lại, bản thân các doanh nghiệp đang phải đối mặt với nhiều khó khăn từ vốn, nhân lực, hạ tầng cho đến chất lượng thực thi của một bộ phận cán bộ công chức.

Báo cáo PCI năm 2022 có hai điểm mới như sau:

Thứ nhất, lần đầu tiên VCCI đã giới thiệu và **công bố chỉ số Xanh cấp tỉnh** (**PGI**). Đây là bộ chỉ số "*đánh giá và xếp hạng địa phương thân thiện với môi trường dưới góc nhìn từ thực tiễn kinh doanh như mức độ ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường của doanh nghiệp tại địa phương, trình độ quản trị và ứng xử với môi trường của doanh nghiệp, mức độ quan tâm, sẵn sàng đầu tư về vấn đề môi trường của chính quyền..*". Đây cũng là vấn đề Tỉnh đang rất quan tâm, vì phù hợp với chủ trương Tỉnh hướng tới là "*chính quyền số*" và *"kinh tế xanh*" và là thông tin để tỉnh hoạch định các chính sách liên quan để phát triển kinh tế song song với bảo vệ môi trường.

Thứ hai, có thay đổi cơ bản về "***Trọng số***" trong cách tính các chỉ số thành phần PCI năm 2022, điều này giúp thúc đẩy mạnh mẽ sự cải cách và ghi nhận sự cải cách một cách công bằng giữa các cơ quan có liên quan trong các thành tố của PCI.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự ủng hộ của Hội đồng nhân dân Tỉnh, toàn hệ thống chính trị tỉnh Đồng Tháp đã vào cuộc mạnh mẽ, kiểm soát dịch bệnh và thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển theo mục tiêu kép "v*ừa phòng chống dịch COVID-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội*", trong đó, chú trọng các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư theo Kế hoạch số 205/KH-UBND Tỉnh. Kết quả cải thiện, dưới góc nhìn doanh nghiệp như sau:

1. Kết quả đánh giá và xếp hạng chung

Năm 2022, PCI của Tỉnh đạt 69,68 điểm *(giảm 0,85 điểm so với năm 2021)*, xếp vị trí thứ 5 trên Bảng xếp hạng của cả nước, tiếp tục dẫn đầu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Đây là năm thứ 15 liên tiếp (2008-2022), tỉnh Đồng Tháp nằm trong **TOP 5** các tỉnh, thành phố dẫn đầu trên cả nước.

Kết quả khảo sát cho thấy, Đồng Tháp đã giảm điểm so với năm 2021. Tuy nhiên, xét về những bối cảnh khó khăn như đã nêu trên, việc tiếp tục được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá là một trong 05 địa phương có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất nước là một sự khích lệ rất lớn và là thành công rất đáng ghi nhận sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, phản ánh khả năng quản trị và ứng phó phục hồi kinh tế sau đại dịch của các cấp chính quyền Tỉnh.

(Bảng 1: Biểu đồ điểm số và xếp hạng PCI Đồng Tháp từ năm 2008-2022)

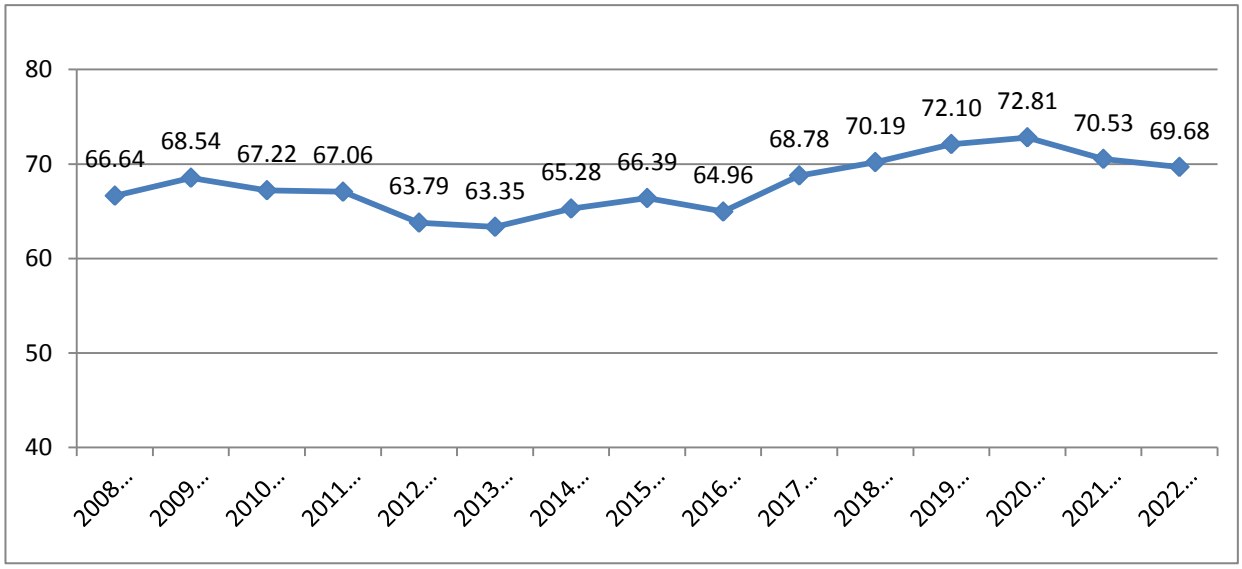

2. Xếp hạng các chỉ số thành phần.

Giá trị khảo sát 10 Chỉ số thành phần của Tỉnh trong 05 năm gần nhất:

TT	Chỉ số thành phần	2018	2019	2020	2021		2022		Tăng/giam	
					GT	Hạng	GT	Hang	GT	Hạng
	Điểm PCI	**70,19**	**72,1**	**72,81**	**70,53**	**3**	**69,68**	**5**	**-0,85**	**-2**
1	Gia nhập thị trường	7,44	6,37	7,18	7,73	3	7,18	20	**-0,55**	**-17**
2	Tiếp cận đất đai	7,79	7,67	7,96	7,26	23	7,94	1	**0,68**	**22**

3	Tính minh bạch	6,93	7,27	6,77	6,94	5	7,1	1	**0,16**	**4**
4	Chi phí thời gian	8,9	8,4	9,5	8,35	7	8,11	3	**-0,24**	**4**
5	CP không chính thức	7,42	7,64	8,09	8,11	2	7,23	19	**-0,88**	**-17**
6	Cạnh tranh bình đẳng	7,87	8,01	7,56	6,96	9	6,33	23	**-0,63**	**-14**
7	Tính năng động	7,81	8,37	8,22	7,27	13	7,65	2	**0,38**	**11**
8	Chính sách hỗ trợ DN	6,77	6,76	6,67	6,53	39	5,5	50	**-1,03**	**-11**
9	Đào tạo lao động	5,86	6,56	6,73	6,42	15	5,69	26	**-0,73**	**-11**
10	Thiết chế PL&ANTT	7,5	7,76	8,32	7,68	11	7,96	14	**0,28**	**-3**

- Năm 2022, Đồng Tháp ***có 4/10 Chỉ số tăng điểm bao gồm***: *Tiếp cận đất đai; Tính minh bạch; Tính năng động của chính quyền tỉnh; Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự;* ***Có 6/10 Chỉ số giảm điểm****: Gia nhập thị trường;Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Cạnh tranh bình đẳng; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; Đào tạo lao động.*

- ***Có 2 Chỉ số dẫn đầu cả nước*** là *Tiếp cận đất đai, Tính minh bạch;* ***01 Chỉ số xếp hạng 2 trên cả nước*** là *Tính năng động của chính quyền tỉnh*; ***Có 01 Chỉ số xếp hạng thứ 3 trên cả nước*** là *Chi phí thời gian.*

Trong 5 năm gần nhất, các Chỉ số thành phần có biến động tăng/giảm theo từng năm. Tuy nhiên, nhìn chung có xu hướng ổn định và cải thiện chậm lại.

3. Các xu hướng tích cực

a). Về tổng thể, **PCI Đồng Tháp vẫn nằm trong TOP 5** các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất nước. Báo cáo của VCCI chỉ rõ, tỉnh Đồng Tháp luôn chú trọng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ để hiện thực hóa tầm nhìn trở thành một "*địa phương khởi nghiệp*".

b). Năm 2022, bước vào năm phục hồi kinh tế sau hai năm bị tàn phá nặng nề bởi dịch COVID-19 kéo dài trong hai năm trước đó, bất chấp những khó khăn, một số lĩnh vực tiếp tục có cải thiện tốt hơn: **Tiếp cận đất đai; Tính minh bạch; Tính năng động của chính quyền tỉnh; Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự**.

c). Chính quyền tỉnh tiếp tục được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá rất cao về **tính tiên phong trong điều hành kinh tế**; tiếp tục phát huy cao **tinh thần năng động** và ủng hộ mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân, đảm bảo được sự ổn định, nhất quán trong chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế.

Thể hiện qua các chỉ tiêu: có 80% doanh nghiệp đánh giá "*Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích c ực"*; có 83% doanh nghiệp nhận định*"UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi",* hay có 79% doanh nghiệp cho rằng *"UBND tỉnh rất năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh";* 80% doanh nghiệp tin tưởng rằng *"các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại doanh nghiệp tại tỉnh"; 80% doanh nghiệp "tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình".*

d). Môi trường kinh doanh của tỉnh ngày càng minh bạch hơn (*chỉ số này dẫn đầu cả nước*), tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin quan trọng như thông tin về quy hoạch sử dụng đất, các kế hoạch đầu tư công, chính sách ưu đãi đầu tư của địa phương…

e) Công tác cải cách hành chính; năng lực thực thi, thái độ phục vụ của cán bộ công chức, viên chức vẫn tiếp tục duy trì ở điểm số cao: Có 96% doanh nghiệp đánh giá "*cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả*"; 96% doanh nghiệp đồng tình với nhận định "*Cán bộ Nhà nước thân thiện";* 85% doanh nghiệp cho rằng "*thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định*"; 87% doanh nghiệp nhận định "*thủ tục giấy tờ đơn giản*"…

- 97% đoanh nghiệp đánh giá "*Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai*"; 100% cán bộ, công chức "*Hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ*"; 90% nhận định "*Cán bộ tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn*".

f). Việc kiểm soát "*tham nhũng vặt*", "*chi phí bôi trơn"* quy mô nhỏ đã được thực hiện tốt trên một số lĩnh vực, như giảm *phí không chính thức* (CPKCT) trong đăng ký doanh nghiệp giảm từ 27% xuống còn 3%; CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra giảm từ 15% xuống còn 7%; trong cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện giảm từ 66% xuống còn 0%; trong lĩnh vực môi trường giảm từ 20% xuống còn 8%; …

g). Việc "*tiếp cận đất đai"* tại tỉnh Đồng Tháp được doanh nghiệp đánh giá là ***"thuận lợi nhất cả nước***" **(***xếp hạng 1/63 tỉnh/thành***)**. Các vấn đề về đất đai và giải quyết thủ tục đất đai là một trong những vấn đề phức tạp ở hầu hết các tỉnh/thành trên cả nước. Tuy nhiên, đối với lĩnh vực này, Đồng Tháp vẫn duy trì được xu hướng tốt, đây là một tín hiệu rất lạc quan và đáng khích lệ: trong đó, đáng chú ý là công tác chuẩn bị "*quỹ đất sạch*", công tác "*giải phóng mặt bằng*", hay việc "*cung cấp thông tin, dữ liệu về đất đai*" đã có cải thiện tốt hơn; có đến 82% doanh nghiệp nhận định "*không gặp bất cứ khó khăn nào trong thực hiện TTHC về đất đai";* 84% doanh nghiệp cho rằng "*thông tin, dữ liệu về đất đai được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng*".

h). **Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp có một số điểm sáng như**: các thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu, cụm công nghiệp; thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật; Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường; Thủ tục để được miễn, giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động…được doanh nghiệp đánh giá khá cao (tỷ lệ từ 76-86%).

j). Hệ thống pháp lý và tình hình an ninh trật tự tiếp tục được bảo đảm, tạo sự an tâm và tin tưởng của doanh nghiệp khi đầu tư, kinh doanh tại tỉnh. Thể hiện qua các chỉ tiêu chủ yếu: có 93% doanh nghiệp "*tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng; 93%* doanh nghiệp nhận xét *"Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật";* 93% doanh nghiệp đánh giá *"phán quyết của toà án là công bằng"*.

- Về an ninh trật tự: có 81% doanh nghiệp cho rằng "*Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tốt*"; 84% nhận định "*Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của doanh nghiệp hiệu quả*".

4. Các xu hướng còn quan ngại

Bên cạnh những xu hướng tích cực, môi trường đầu tư của tỉnh vẫn còn tồn tại một số chỉ tiêu chưa có cải thiện tốt, như sau:

a). **Các chỉ tiêu cơ bản không đảm bảo** theo Kế hoạch số 205/KH-UBND đề ra, trong đó, chỉ có 2/10 chỉ số thành phần đạt kế hoạch (*Chỉ số Tiếp cận đất đai và Tính minh bạch*); 8/10 chỉ số thành phần còn lại không đạt; dẫn đến điểm số tổng PCI năm 2022 chỉ đạt **69,68/73** điểm so với kế hoạch.

b). Chỉ số PCI Đồng Tháp năm 2022 vẫn nằm trong TOP 5 tỉnh, thành phố cao nhất trên cả nước, tuy nhiên, trong hai năm gần nhất (2021-2022), PCI tỉnh liên tiếp giảm điểm; vẫn duy trì khoảng cách khá lớn với thang điểm tuyệt đối (ở ngưỡng khoảng 69-71/100), cho thấy, **dư địa để cải thiện môi trường đầu tư của Tỉnh vẫn còn rất nhiều**.

- Trong bối cảnh kinh tế khó khăn chung, **mức độ lạc quan của doanh nghiệp vẫn còn thấp**, cảm nhận về sự cải cách trên nhiều lĩnh vực của Tỉnh có phần chững lại, có đến 06/10 Chỉ số thành phần giảm điểm so với năm 2021.

c). Quan sát dữ liệu trong 10 năm gần đây, **có 02 chỉ số chưa có cải thiện hiệu quả** là "Ch*ính sách hỗ trợ doanh nghiệp"* và *"Đào tạo lao động".*

d). Năm 2022 là năm bắt đầu thực hiện khôi phục kinh tế sau 2 năm bị tàn phá bởi dịch COVID, cùng với những thách thức mới tiếp tục phát sinh như lạm phát, lãi xuất ngân hàng tăng, thị trường bất động sản khó khăn..,ảnh hưởng nhiều đến quá trình phục hồi và phát triển kinh tế. Từ đó, **việc gia nhập thị trường của doanh nghiệp gặp nhiều hạn chế**: Có đến 13% doanh nghiệp "*phải chờ hơn **BA** tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động"* và 13% doanh nghiệp "*phải chờ hơn **MỘT** tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động"*; (năm 2021 các chỉ tiêu này lần lượt chỉ có 0% và 3%).

- Bên cạnh đó, công tác cấp phép đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện cũng còn rào cản lớn: có đến 62% doanh nghiệp cho rằng "*Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện (KDCĐK) kéo dài hơn so với quy định*" và 60% doanh nghiệp cho rằng "*Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép KDCĐK không đúng như văn bản quy định*"; chỉ cố 32% doanh nghiệp nhận định: "*Chi phí cấp phép KDCĐK không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định".*

e). **Việc tiếp cận đất đai mặc dù dẫn đầu cả nước, nhưng vẫn còn nhiều trở ngại**, như "*Số ngày chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ*" tăng lên 20 ngày (năm 2021 chỉ có 10 ngày); có 33% cho rằng: "*Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với quy định*"; có 33% doanh nghiệp phải "*trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai*"

f). Tương tự, **tính minh bạch trong tiếp cận thông tin** dẫn đầu cả nước **nhưng vẫn tồn tại một số nội dung cần quan tâm**: có 36% doanh nghiệp cho rằng có "*Minh bạch trong đấu thầu*" (năm 2021 tỷ lệ này là 86%); có đến 43% doanh nghiệp cho rằng "*Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh*"

hay 37% nhận định "*Thỏa thuận khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế là công việc quan trọng*";

- Đối với "*tính hữu ích*" và "*chất lượng*" của trang Web tỉnh chỉ đạt mức trung bình (*từ 50-60%); riêng "Khả năng có thể dự liệu được việc thực thi/thay đổi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương*" chỉ đạt mức 21-23%.

g). Có 6% doanh nghiệp phản ánh **có hiện tượng trùng lặp về nội dung thanh, kiểm tra** hoặc trùng lặp về cuộc thanh, kiểm tra. Việc trùng lặp trong thanh, kiểm tra đã đi ngược với chủ trương của Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 theo đó, Chính phủ quán triệt, không để phát sinh trường hợp kiểm tra, thanh tra quá 01 lần/doanh nghiệp/năm.

h) Doanh nghiệp cho rằng **hiện tượng "*tham nhũng vặt*", chi phí "*bôi trơn*" vẫn còn tồn tại** một tỷ lệ đáng quan ngại trên tất cả các lĩnh vực trọng yếu liên quan đến hoạt động đầu tư của doanh nghiệp: có đến 52% doanh nghiệp cho rằng "*công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả chi phí không chính thức(CPKCT)";* có 65% cho rằng *"công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả CPKCT*".

- Có 93% doanh nghiệp phải "*trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng*"; có 32% doanh nghiệp phải "*trả CPKCT cho CB thanh, kiểm tra phòng cháy, chữa cháy*"; 31% phải "*trả CPKCT cho CB quản lý thị trường*"; 29% phải "*trả CPKCT cho CB thanh, kiểm tra thuế*"; có 48% phải "*chi trả CPKCT để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai*"; có 25% cho rằng "*Chi trả "hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu*".

j). Doanh nghiệp đánh giá vẫn **còn tồn tại sự bất bình đẳng** giữa doanh nghiệp lớn/doanh nghiệp nhỏ; giữa doanh nghiệp trong nước/doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thể hiện:

- Có 52% doanh nghiệp cho rằng "*Tỉnh ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trong nước*"; 36% cho rằng "*Tỉnh ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển DNNVV trong nước*"; 55% nhận định "*Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn*"; 51% cho rằng "*Tỉnh ưu ái cho doanh nghiệp lớn*" hoặc 47% nêu "*Hợp đồng, đất đai,…và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các doanh nghiệp có liên kết với chính quyền tỉnh*".

k). Tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo tỉnh được doanh nghiệp đánh giá cao, nhưng **chất lượng thực thi chính sách ở cấp sở ngành, cấp huyện còn nhiều không gian để cải thiện**: Có 38% doanh nghiệp nhận định "*các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của tỉnh"*; có 45% doanh nghiệp cho rằng "*Chính quyền cấp huyện không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của tỉnh*".

l). Trong xu thế toàn cầu hóa, các quốc gia trên thế giới đang đẩy mạnh hợp tác kinh tế thông qua việc đàm phán và ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Đối với tỉnh Đồng Tháp, qua khảo sát cho thấy **việc triển khai, hỗ trợ thực thi các FTA còn hạn chế**: "*Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các cơ quan nhà nước"* chỉ đáp ứng được 43% nhu cầu của doanh nghiệp; chỉ có 12% doanh

nghiệp "*có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTA";* chỉ có 7% doanh nghiệp đánh giá thuận lợi *"khi thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ DN tận dụng cơ hội từ các FTA*".

- Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh, "*Tỷ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp*" chỉ đạt có 1,32%; trong đó, "*tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ*" chỉ có 47%. Như vậy, công tác hỗ trợ doanh nghiệp phần lớn dựa vào các cơ quan nhà nước, vốn có nhiều hạn chế so với khả năng của khu vực tư nhân. Nguyên nhân này, đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, thực tế cho thấy, chỉ số này rất khó cải thiện trong nhiều năm qua.

m). Khó khăn trong việc tìm kiếm và tuyển dụng lao động kỹ thuật có tay nghề cao và cán bộ quản lý cho doanh nghiệp cũng là một vấn đề lớn; bên cạnh đó, chi phí đào tạo và tuyển dụng lao động cũng là gánh nặng đối với doanh nghiệp:

- Chỉ có 44% doanh nghiệp "*đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng*"; chỉ có 35% doanh nghiệp "*đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng*". Hai chỉ tiêu này năm 2022 đã có cải thiện tốt hơn so với năm 2021, nhưng mức độ khó khăn trong tìm kiếm "*nhân lực chất lượng cao*" tại tỉnh vẫn còn hiện hữu.

- Chi phí dành để tuyển dụng và đào tạo lao động cũng ở mức cao so với các địa phương trên cả nước, trong đó doanh nghiệp phải bỏ ra "*chi phí tuyển dụng lao động*" tương ứng 7,70% trên tổng chi phí kinh doanh và phải bỏ ra 7,23% trên tổng kinh phí để thực hiện công tác "*đào tạo lao động*". Hai loại chi phí này ở mức tương đối cao so với cả nước (cao nhất cả nước là từ 10-12%).

- Riêng đối với lao động phổ thông chỉ có 50,4% "*lao động tại doanh nghiệp đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp*" và 14,27% "*lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo*".

n). An ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, qua phản ánh của doanh nghiệp **có một số nội dung cần lưu ý**: tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá "*Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tốt*" đã giảm từ 94% của năm 2021 còn 81% năm 2022; "*Tỷ lệ doanh nghiệp bị trộm cắp*" tăng từ 2% năm 2021 lên 11% năm 2022; có dấu hiệu xuất hiện hiện tượng "*phải trả tiền bảo kê cho băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn*", hiện tượng này các năm trước đây chưa xuất hiện.

5. Những thách thức quan trọng khác mà doanh nghiệp phải đối diện

Bên cạnh những đánh giá về chất lượng điều hành kinh tế cấp địa phương thông qua 10 chỉ số thành phần được công bố, VCCI còn thực hiện khảo sát thêm một số lĩnh vực để tìm hiểu những khó khăn chủ yếu mà doanh nghiệp đang phải đối diện, nhằm cung cấp cho Chính quyền các địa phương thông tin để xác định những lĩnh vực trọng tâm cần tập trung hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Theo đó, có năm khó khăn lớn nhất mà các doanh nghi ệp gặp phải trong Điều tra PCI năm 2022 bao gồm: tiếp cận v ốn (55,6%), tìm kiếm khách hàng (55,1%), khó khăn từ tác đ ộng của

dịch bệnh COVID-19 (34,1%), biến động thị trường (23,8%) và tìm kiếm đối tác kinh doanh (21,4%).

- Niềm tin của doanh nghiệp về triển vọng kinh doanh, có tăng nhẹ so với năm 2021 song vẫn ở mức thấp: chỉ 35% doanh nghiệp cho biết "*sẽ mở rộng quy mô kinh doanh trong hai năm tiếp theo*"; có 10,7% doanh nghiệp có "*dự định giảm quy mô kinh doanh hoặc đóng cửa doanh*".

6. Về Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI)

Năm 2022, VCCI đã giới thiệu và công bố chỉ số Xanh cấp tỉnh (**PGI**). Đây là bộ chỉ số "*đánh giá và xếp hạng địa phương thân thiện với môi trường dưới góc nhìn từ thực tiễn kinh doanh như mức độ ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường của các doanh nghiệp tại địa phương, trình độ quản trị và ứng xử với môi trường của doanh nghiệp, mức độ quan tâm, sẵn sàng đầu tư về vấn đề môi trường của chính quyền địa phương vànhiều vấn đề môi trường quan trọng khác*".

Chỉ số PGI được đo lường qua 4 chỉ số thành phần, kết quả khảo sát, Đồng Tháp đạt **được 14,33 điểm, xếp hạng 42/63 tỉnh, thành phố trên cả nước**, **xếp hạng 6/13 tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long**, cụ thể như sau:

TT	Tỉnh/thành phố	PGI 2022	Xếp hạng trên cả nước	Xếp hạng khu vực ĐBSCL
1	Trà Vinh	17,67	1	1
2	Vĩnh Long	15,27	21	2
3	Long An	15,04	28	3
4	TP. Cần Thơ	14,90	30	4
5	An Giang	14,43	39	5
6	**Đồng Tháp**	**14,33**	**42**	**6**
7	Hậu Giang	14, 11	47	7
8	Bạc Liêu	13,64	51	8
9	Tiền Giang	13,43	55	9
10	Sóc Trăng	13,36	56	10
11	Kiên Giang	13,34	57	11
12	Cà Mau	12,80	60	12
13	Bến Tre	12,72	62	13

Các chỉ số thành phần PGI của tỉnh Đồng Tháp (tính theo thang điểm 10):

TT	Chỉ số thành phần	2022	Hạng	Cao nhất/ Thấp nhất
1	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu	3,55	26	6,85/3,07
2	Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn MT tối thiểu	4,96	40	6,74/4,03
3	Vai trò lãnh đạo của chính quyền tỉnh trong thúc đẩy thực hành Xanh	3,88	41	5,35/2,98

4	Chính sách ưu đãi và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường	1,98	28	2,59/1,39
	Điểm PGI	**14,33**	**42**	**17,67/12,52**

Năm 2012, lần đầu tiên Chính phủ đã công bố Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và mới đây là Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030. Trên tinh thần đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng được giao nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh Đồng Tháp đang lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 dựa trên các nguyên tắc: phát triển bền vững và cân bằng trên ba trụ cột kinh tế - xã hội - môi trường; kế thừa các chiến lược và giải pháp quy hoạch, đầu tư phát triển của Tỉnh, phát huy tối đa nguồn lực của Trung ương, địa phương và nguồn lực huy động từ doanh nghiệp; quy hoạch "động" với tầm nhìn dài hạn, đảm bảo tính khả thi và thích ứng tốt với biến động của thị trường, môi trường xã hội, khí hậu; huy động sự tham gia các chủ thể, hài hòa lợi ích của Tỉnh, của người dân và doanh nghiệp, hợp tác và tích hợp đồng bộ để khai thác lợi thế về liên kết vùng với các tỉnh lân cận vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Quan điểm về phát triển tỉnh trong thời kỳ tiếp theo là phát triển bền vững, tuân theo quy luật "thuận thiên" là yêu cầu xuyên suốt; không đánh đổi phát triển kinh tế gây hủy hoại môi trường; duy trì vai trò nguồn sống của môi trường, lấy tài nguyên nước là yếu tố cốt lõi và chú trọng phát triển văn hóa, xã hội để đảm bảo phát triển bền vững.

Năm 2022, VCCI đã triển khai điều tra Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) như một hợp phần về môi trường được tích hợp trong điều tra PCI 2022. Qua thông tin từ hội nghị cấp vùng về Chỉ số PGI do VCCI vừa tổ chức tại tỉnh Trà Vinh vào ngày 09/5/2023 cho thấy, Chỉ số PGI sẽ tiếp tục được nghiên cứu theo chiều sâu, mở rộng thêm các chỉ số thành phần và sẽ trải qua một lộ trình thử nghiệm, hoàn thiện, phát triển trước khi được công bố thường niên. Đây là nội dung được kỳ vọng sẽ là một công cụ hữu ích, có thể bổ trợ cho chính quyền cấp tỉnh có thông tin nhằm xây dựng các kế hoạch, chương trình thúc đẩy định hướng phát triển kinh tế xanh thông qua Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cấp tỉnh.

Qua nghiên cứu nhận thấy, tăng trưởng xanh đến nay mới ở giai đoạn ban đầu; nhận thức về tăng trưởng xanh đang ở giai đoạn sơ khởi; kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của nhiều tỉnh, thành phố nói chung và nói riêng ở tỉnh vẫn chưa chú trọng nhiều đến yếu tố bền vững môi trường. Kết quả khảo sát cho thấy, Chỉ số PGI của tỉnh có vị trí tương đối khiêm tốn trên bảng xếp hạng cả nước và khu vực ĐBSCL. Trong thời gián tới, đề các cấp các ngành chủ động, nghiên cứu các các thông tin từ Chỉ số PCI do VCCI công bố để có những dữ liệu phục vụ cho việc hoạch định chính sách để hiện thực hóa tầm nhìn về "***tăng trưởng xanh***", "***kinh tế xanh***" tại tỉnh Đồng Tháp.

II. CHI TIẾT CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN *(như Phụ lục đính kèm)*

III. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CẢI THIỆN TRONG NĂM 2023

Xác định cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh là một quá trình, là nhiệm vụ thường xuyên, đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng không ngừng nghỉ của cả hệ thống chính trị. Chính vì tầm quan trọng đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI đã thống nhất đưa chỉ tiêu cải thiện môi trường đầu tư vào Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 30/9/2021, về phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025, để thống nhất chỉ đạo chung.

Với nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị; cùng với sự đánh giá mang tính xây dựng và đầy tinh thần trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp, trong hơn 15 năm qua, Đồng Tháp được đánh giá là 1 trong 5 tỉnh/thành phố có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc cả nước. Đặc biệt, khi nghiên cứu lại toàn bộ dữ liệu khảo sát từ năm 2006 đến nay, cho thấy, Đồng Tháp là địa phương duy nhất trên cả nước có độ ổn định và nhất quán đối với chủ trương cải thiện môi trường kinh doanh, vì sự phát triển bền vững của khu vực kinh tế tư nhân.

Ở bất kỳ lĩnh vực nào cũng có hệ thống chính sách để điều tiết hoạt động. Nhưng trong thực thi, vẫn sẽ có những sự việc phát sinh đòi hỏi sự linh hoạt của nhà quản lý. Vì vậy, năng cạnh tranh của tỉnh không chỉ nằm ở các chủ trương, chính sách đề ra mà còn phụ thuộc vào tinh thần và thái độ của phục vụ của người thực thi công vụ, nổ lực phụng sự người dân là chìa khóa cho bộ máy công chức hiệu quả và chuyên nghiệp. Qua báo cáo phân tích PCI năm 2022, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, năng lực cạnh tranh của tỉnh vẫn còn một số hạn chế nhất định. Dù chất lượng công còn nhiều điều phải cải thiện, nhưng nếu tất cả các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, viên chức phục vụ người dân, doanh nghiệp với tinh thần tận hiến, trở thành một nguyên tắc ứng xử phổ biến, sẽ tạo thành sức bật cho cả hệ thống chính trị để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, đáp ứng được sự kỳ vọng của người dân và doanh nghiệp.

Trên tinh thần đó, đề xuất Kế hoạch cải thiện chỉ số PCI năm 2023 như sau:

1. Về chỉ tiêu: Phấn đấu điểm số PCI tỉnh Đồng Tháp năm 2023 đạt từ 72 điểm trở lên và duy trì trong TOP 5 các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất trên cả nước. Cụ thể:

	Chỉ số	**Trọng số**	**Giá trị**	**Điểm PCI**
1	Gia nhập thị trường	5	7,20	3,60
2	Tiếp cận đất đai	10	8,00	8,00
3	Tính minh bạch	5	7,10	3,55
4	Chi phí thời gian	5	8,20	4,10
5	Chi phí không chính thức	15	7,40	11,10
6	Cạnh tranh bình đẳng	10	7,00	7,00
7	Tính năng động	15	7,80	11,70
8	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	15	6,00	9,00
9	Đào tạo lao động	10	6,00	6,00
10	Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	5	8,00	8,00
	Điểm PCI	**100**	**-**	**72,05**

2. Về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Việc đề xuất nhiệm vụ giải pháp cải thiện PCI năm 2023 được xây dựng trên cơ sở bám sát nội hàm khảo sát của 10 chỉ số thành phần và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện theo chức năng quản lý Nhà nước được giao. Trong đó, nhấn mạnh vào các nội dung trọng tâm sau:

(1). Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công; nâng cao chất lượng và thái độ thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ (hệ thống mạng và phần mềm); đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, tiếp tục thực hiện Một cửa-Một cửa liên thông, Một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính;

(2). Thủ trưởng các Sở, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu thuộc lĩnh vực phụ trách, hạn chế sự chồng chéo, đùn đẩy, tạo cơ hội hình thành các tiêu cực, những nhiễu; có giải pháp cụ thể trong việc giám sát quá trình thực thi công vụ của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền trong giải quyết hồ sơ, thủ tục cho doanh nghiệp, nhà đầu tư để kiểm soát hiệu quả hiện tượng "*tham nhũng vặt*", hay "*chi phí bôi trơn*" thuộc các lĩnh vực quản lý Nhà nước như doanh nghiệp đã phản ánh trong kết quả khảo sát đối với chỉ số Chi phí không chính thức;

(3). Tiếp tục duy trì mô hình "*cà phê doanh nghiệp*"; tổ chức đối thoại công khai, đa dạng dưới nhiều hình thức (trực tiếp hoặc trực tuyến,…), định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp;

(4). Các cấp, các ngành cần quan tâm hơn nữa trong việc hỗ trợ doanh nghiệp trong "*gia nhập thị trường*". Trong đó, đặc biệt quan tâm thực hiện có hiệu quả công tác hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cấp phép kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Trường hợp, trong quá trình thực thi, nhận thấy quy định của luật chuyên ngành có chồng chéo, phức tạp khó thực hiện hoặc thủ tục không còn phù hợp, đề nghị chủ động báo cáo các cấp có thẩm quyền, kiến nghị sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp;

(5). Công khai, minh bạch các thông tin như: trong đấu thầu, quy hoạch, đất đai, chính sách hỗ trợ…tạo cơ hội cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận (trừ thông tin mật) để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh;

(6). Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các Nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, để tăng cường quỹ "đất sạch" phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh;

(8). Các cấp, các ngành cần tăng cường hơn nữa công tác phổ biến thông tin và hướng dẫn doanh nghiệp trong hội nhập kinh tế quốc tế; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận thông tin và thực hiện các Hiệp định thương mại tự do

(FTA). Tiếp tục có giải pháp phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong tiếp cận tín dụng và hỗ trợ kết nối tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường;

(9). Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 20/1/2022 của UBND tỉnh, thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/1/2021của Chính phủ, Kế hoạch số 31 /KH-UBND ngày 27 tháng 1 năm 2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI, về phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021-2025; các Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa…

(10). Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 28/2/2022 của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, từng bước thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phục vụ nhu cầu lao động cho doanh nghiệp.

(11). Quán triệt thực hiện nghiêm theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 Về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; Tăng cường công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên địa bàn; tạo môi trường an ninh, lành mạnh; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự

(12). Đối với Chỉ số PGI, được xây dựng nhằm cung cấp thông tin đầu vào phục vụ cho công tác hoạch định chính sách ở cả cấp trung ương và địa phương nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và tính bền vững của doanh nghiệp. Chỉ số này hiện đang thử nghiệp và hoàn thiện. Tuy nhiên, xét mức độ quan trọng của nó nhận thấy, cần quan tâm, nghiên cứu, để phục vụ cho việc hoạch định chính sách nhằm hiện thức hóa tầm nhìn phát triển "*kinh tế xanh*" của Tỉnh.

Do đó, đề nghị UBND tỉnh xem xét, giao nhiệm vụ cho Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu ***Chỉ số PGI*** được VCCI công bố. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cụ thể nhằm cải thiện Chỉ số PGI của tỉnh năm 2023 và những năm tiếp theo./.

Nơi nhận:
- TT/TU (báo cáo);
- TT/HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh (báo cáo);
- BLĐ Sở;
- Lưu: VT; ĐKKD (thanh).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Trương Hoà Châu